

Số: /BC-TANDTC
(dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án
Pháp lệnh Chi phí tố tụng

Kính trình: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng dự án Pháp lệnh Chi phí tố tụng (sau đây gọi tắt là dự án Pháp lệnh). Căn cứ vào kết quả triển khai thực tế và nội dung dự án Pháp lệnh, Tòa án nhân dân tối cao báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Pháp lệnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ ÁN PHÁP LỆNH

Bình đẳng giới luôn là mục tiêu quan trọng hàng đầu và nhất quán, được Đảng và Nhà nước ta quan tâm thực hiện trong nhiều năm qua; là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển và tiến bộ của một xã hội, một đất nước.

Hiến pháp Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong việc quy định, thực hiện chính sách đối với những quan hệ xã hội có nhạy cảm giới và trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật. Hiệp pháp năm 2013 đã khẳng định về việc công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt; Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ được phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới; đồng thời Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em...

Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007; quy định các biện pháp và nguyên tắc để bảo đảm bình đẳng giới, trong đó bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản pháp luật là một trong 06 nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới, đồng thời là biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới. Nguyên tắc này được cụ thể hóa ở một số văn bản pháp luật như: Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới, Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới, Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 04/6/2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật xác định một trong các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật là bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong văn bản quy phạm pháp luật (khoản 4 Điều 5), đồng thời yêu cầu một trong những nội dung đánh giá tác động chính sách là tác động về giới (khoản 2 Điều 35).

Nước ta đã và đang từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật. Việt Nam đã là thành viên của một số điều ước quốc tế quan trọng liên quan đến giới và bình đẳng giới như: Công ước CEDAW, Công ước về quyền trẻ em... Việc cụ thể hóa các cam kết quốc tế vào pháp luật trong nước là trách nhiệm của các nước thành viên, trong đó có Việt Nam.

Đặc biệt, trong bối cảnh Đảng và Nhà nước ta đang chú trọng xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương, hướng đến một nền tư pháp văn minh, hiện đại, chuyên nghiệp, điều này đòi hỏi Tòa án phải bảo vệ tốt hơn nữa quyền con người, quyền công dân nói chung, trong đó có nhiệm vụ bảo đảm bình đẳng giới nói riêng.

Trong Pháp lệnh về Chi phí tố tụng, vấn đề bình đẳng giới có ý nghĩa sâu sắc vì đối tượng tác động là cá nhân của dự án Pháp lệnh là đương sự trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính; bị can, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong tố tụng hình sự; người tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ; người giám định; người định giá tài sản; người dịch thuật, người phiên dịch; người làm chứng; người chứng kiến; Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý, Bào chữa viên nhân dân; Hội thẩm nhân dân; người đại diện do Tòa án chỉ định và các cá nhân khác, trong đó có cả nam và nữ. Bình đẳng giới góp phần bảo đảm quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong việc thực thi công lý, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của các bên trong các hoạt động tố tụng của Tòa án.

II. MỤC TIÊU LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ ÁN PHÁP LỆNH

1. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào quá trình xây dựng dự án Pháp lệnh nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các cá nhân được bình đẳng trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình liên quan đến chi phí tố tụng khi tham gia vào quá trình tố tụng tại Tòa án.

2. Bảo đảm cho mọi cá nhân nếu tham gia vào hoạt động tố tụng tại Tòa án mà phát sinh quyền, nghĩa vụ liên quan đến chi phí tố tụng thì việc thực hiện quyền, nghĩa vụ đó đều bình đẳng trước pháp luật, trước Tòa án, không bị phân biệt đối xử về giới tính.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong các quy định của dự án Pháp lệnh với các quy định pháp luật hiện hành về bình đẳng giới, pháp luật khác có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG VIỆC TỔ CHỨC XÂY DỰNG DỰ ÁN PHÁP LỆNH

1. Lòng ghép bình đẳng giới trong việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Pháp lệnh

Thực hiện quy định tại Điều 21 Luật Bình đẳng giới và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về lòng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Ban soạn thảo, Tổ biên tập của dự án Pháp lệnh được xây dựng, cơ cấu với thành phần dựa trên ba yêu cầu cơ bản:

Một là, bảo đảm được quy định chung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Hai là, đáp ứng được những đặc thù về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự án Pháp lệnh;

Ba là, đáp ứng được yêu cầu về lòng ghép giới trong thực hiện dự án Pháp lệnh với sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và chuyên gia về giới.

Tòa án nhân dân tối cao đã thành lập Ban soạn thảo (12 đồng chí), Tổ biên tập (22 đồng chí) với sự tham gia của đại diện 8 bộ, ngành, cơ quan có liên quan gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam...; trong đó có các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về bình đẳng giới như: Bộ Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ, Ban nữ công của Tòa án nhân dân tối cao. Tỷ lệ nữ giới trong thành phần Ban soạn thảo, Tổ biên tập là 14/34 đồng chí, chiếm tỷ lệ 41,1%.

2. Lòng ghép bình đẳng giới trong các hoạt động xây dựng dự án Pháp lệnh

Trong quá trình lấy ý kiến về dự án Pháp lệnh, Tòa án nhân dân tối cao thực hiện nghiêm túc việc tham vấn ý kiến của đại diện cơ quan, chuyên gia về giới như Bộ Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tổng hợp ý kiến và nghiên cứu để hoàn thiện dự thảo Pháp lệnh.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân tối cao cũng tổ chức các buổi tọa đàm có sự tham gia của các chuyên gia, các cơ quan, bộ, ngành có liên quan, lãnh đạo Tòa án các cấp; đăng tải dự thảo Pháp lệnh trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức và cá nhân không phân biệt nam, nữ...

3. Nội dung lòng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Pháp lệnh

Để bảo đảm bình đẳng giới trong dự án Pháp lệnh Chi phí tố tụng, trong quá trình xây dựng Pháp lệnh, Tòa án nhân dân tối cao đã thực hiện nghiêm túc các nội dung lòng ghép vấn đề bình đẳng giới, cụ thể:

- Xác định vấn đề giới;
- Dự báo tác động của các quy định trong dự thảo văn bản khi được ban hành đối với cả nam và nữ;

- Xác định trách nhiệm và nguồn lực để giải quyết các vấn đề về giới trong phạm vi văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

a) Xác định vấn đề giới trong dự án Pháp lệnh

Dự thảo Pháp lệnh Chi phí tố tụng quy định việc bảo đảm bình đẳng giới trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ có liên quan đến chi phí tố tụng của các cá nhân khi tham gia hoạt động tố tụng tại Tòa án, đây là nguyên tắc cơ bản xuyên suốt được quy định tại các Bộ luật, Luật liên quan: Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Giám định tư pháp, Luật Tương trợ tư pháp.

Căn cứ các quy định nêu trên thì dự thảo Pháp lệnh Chi phí Tố tụng có tính giới vì dự thảo Pháp lệnh điều chỉnh, áp dụng đối với những cá nhân tham gia hoạt động tố tụng tại Tòa án có phát sinh quyền, nghĩa vụ liên quan đến chi phí tố tụng như: đương sự trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính; bị can, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự trong tố tụng hình sự; người tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ; người giám định; người định giá tài sản; người dịch thuật, người phiên dịch; người làm chứng; người chứng kiến; Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý, Bào chữa viên nhân dân; Hội thẩm; người đại diện do Tòa án chỉ định và các cá nhân khác, bao gồm cả nam và nữ, không bị phân biệt.

b) Dự báo tác động các quy định của dự án Pháp lệnh đối với vấn đề bình đẳng giới

- Điều 1 dự thảo Pháp lệnh quy định về phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh: *“Pháp lệnh này quy định về xác định chi phí tố tụng; trách nhiệm, nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng; trách nhiệm chi trả, nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng; thủ tục nộp tiền tạm ứng, thanh toán chi phí tố tụng; miễn, giảm chi phí giám định, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; giải quyết khiếu nại về chi phí tố tụng và kinh phí thanh toán chi phí tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Pháp lệnh về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.”*

Theo quy định nêu trên, việc bảo đảm bình đẳng giữa nam và nữ trong dự thảo Pháp lệnh được quy định tuân theo nguyên tắc bình đẳng tại Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, cụ thể như sau:

Điều 9 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: *“Tố tụng hình sự được tiến hành theo nguyên tắc mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt dân tộc, giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần và địa vị xã hội. Bất cứ người nào phạm tội đều bị xử lý theo pháp luật.”*

Điều 8 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Trong tố tụng dân sự mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt dân tộc, giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần xã hội, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, địa vị xã hội...”*

Điều 17 Luật Tố tụng hành chính quy định:

“1. Trong tố tụng hành chính, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt dân tộc, giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần xã hội, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, địa vị xã hội.

2. Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân bình đẳng trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính trước Tòa án.”

Bình đẳng giới là nguyên tắc chi phối, xuyên suốt trong tố chức và mọi hoạt động tố tụng của Tòa án. Từ đó, đặt ra yêu cầu đối với cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người tham gia hoạt động tố tụng được bình đẳng và phải bảo đảm quyền bình đẳng, không được phân biệt đối xử về giới tính đối với những người khác.

- Điều 4 dự thảo Pháp lệnh quy định về nguyên tắc miễn, giảm chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; chi phí giám định trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính: *“Việc miễn, giảm tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, tiền tạm ứng chi phí giám định, chi phí giám định quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Pháp lệnh này áp dụng đối với người có yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ, người có yêu cầu giám định, được Tòa án chấp nhận và chỉ miễn, giảm đối với việc giám định do tổ chức giám định công lập thực hiện, các hoạt động có sử dụng dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp.”*. Theo quy định này thì việc miễn, giảm chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; chi phí giám định trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính được áp dụng đối với người có yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ, người có yêu cầu giám định, được cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận, bao gồm cả nam và nữ, không phân biệt giới tính, nguyên tắc này quy định đảm bảo quyền bình đẳng giới trong việc miễn, giảm chi phí tố tụng.

- Các điều 20, 30, 41, 51, dự thảo Pháp lệnh quy định về quyền được hưởng tiền lương, thù lao cho người thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ; người giám định; người định giá; người làm chứng; người chứng kiến. Những quy định này đảm bảo cho những người tham gia hoạt động tố tụng nêu trên được hưởng quyền lợi chính đáng của mình một cách bình đẳng và khách quan, không phân biệt là nam hay nữ.

- Về chi phí cho Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý, Bào chữa viên nhân dân; Người phiên dịch, người dịch thuật; Hội thẩm nhân dân, các quy định của dự thảo Pháp lệnh cũng không tạo ra bất kỳ sự phân biệt nào về giới để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cá nhân này thực hiện thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động tố tụng của mình.

- Mặt khác, việc xác định chi phí, nghĩa vụ chịu chi phí; nghĩa vụ nộp chi phí/tạm ứng chi phí, nghĩa vụ thanh toán chi phí đi kèm là các trình tự, thủ tục tương ứng theo Luật định; việc Bảo đảm chi phí của nhà nước liên quan đến quyền, nghĩa vụ của đương sự trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính; bị cáo,

bị can, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự trong tố tụng hình sự được quy định tại các điều của Pháp lệnh hoàn toàn không có sự phân biệt về giới.

c) Xác định trách nhiệm và nguồn lực để giải quyết các vấn đề về giới

Nguyên tắc bình đẳng giới được tuân thủ chặt chẽ trong các quy định của Pháp lệnh này phù hợp với chính sách của Nhà nước, hướng tới mục tiêu bình đẳng giới, góp phần bảo đảm chất lượng trong hoạt động tố tụng của Tòa án, đề hướng tới mục tiêu cuối cùng là bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đảm bảo cho mọi người dân đều bình đẳng trước pháp luật và đều được tiếp cận công lý.

Các quy định trong dự thảo Pháp lệnh này không tạo ra bất kỳ sự phân biệt đối xử về giới, phù hợp với các quy định của Luật Bình đẳng giới, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản luật có liên quan. Vì vậy, nếu các quy định này của dự thảo Pháp lệnh được thông qua sẽ mang lại lợi ích cho xã hội rất lớn, góp phần thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới.

Trên đây là Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng Dự án Pháp lệnh Chi phí tố tụng. Tòa án nhân dân tối cao kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Ngoại giao;
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH-P2.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Hòa Bình